

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89/2013/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 4743/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2013;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất) trên địa bàn huyện Kỳ Sơn như sau:

| TT | Xã | Quy hoạch 3 loại rừng điều chỉnh | | |
|----|-----------|----------------------------------|---------------|---------------|
| | | Tổng đất lâm nghiệp (ha) | Trong đó | |
| | | | Phòng hộ (ha) | Sản xuất (ha) |
| 1 | 2 | 3=4+5 | 4 | 5 |
| 1 | Độc Mạ | 8.520,20 | 6.240,70 | 2.279,50 |
| 2 | Bảo Nam | 4.746,50 | 1.948,50 | 2.798,00 |
| 3 | Bảo Thắng | 7.256,90 | 1.958,60 | 5.298,30 |
| 4 | Bắc Lý | 3.791,00 | 1.359,60 | 2.431,40 |
| 5 | Chiêu Lưu | 10.692,24 | 1.168,70 | 9.523,54 |
| 6 | Hữu Kiệm | 6.375,65 | 3.580,00 | 2.795,65 |
| 7 | Hữu Lập | 3.926,96 | 823,00 | 3.103,96 |
| 8 | Huội Tụ | 8.658,50 | 7.074,40 | 1.584,10 |
| 9 | Keng Đu | 6.616,20 | 6.009,47 | 606,73 |